TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V N** **TỈNH K H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 130/2020/QĐST-HNGĐ	*Vạn Ninh, ngày 24 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 93/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Kim H - sinh năm 1999;

Hộ khẩu thường trú tại: Thôn P H 1, xã V T, huyện V N, tỉnh K H.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T D 2, xã V T, huyện V N, tỉnh K H.

- *Bị đơn:* Anh Dương Văn N - sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn P H 1, xã V T, huyện V N, tỉnh K H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị Kim H và anh Dương Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Bùi Thị Kim H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Dương Anh K - sinh ngày 26/9/2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; anh Dương Văn N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng/tháng) Thời gian cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng lần đầu tiên là ngày 01 tháng 7 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Quy định: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành

khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án

Anh Dương Văn N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết anh Dương Văn N, chị Bùi Thị Kim H có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Kim H và anh Dương Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Kim H tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tổng cộng 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0003075 ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V N. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh K H;
- VKSND tỉnh K H;
- VKSND huyện V N;
- Chi cục THADS huyện V N;
- UBND xã V T (GCNKH số 27, cấp ngày 28/02/2017);
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT; AV.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đặng Cao Vĩnh